

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU  
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 104/2021/HNGĐ –ST

Ngày: 26-11-2021

V/v: “ ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Ngát

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Song Hoàn

Ông Nguyễn Văn Hải

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 397/2021/TLST-HNGĐ ngày 26-4-2021 về việc “ Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị Th, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: đường N, phường T, thành phố V, tỉnh B

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Phú B, sinh năm 1971 (có mặt)

Địa chỉ: đường N, phường T, thành phố V, tỉnh B

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Bùi Thị Th trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Phú B trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu là 03 năm, sau đó đăng ký kết hôn tại UBND phường 5, thành phố V và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 56, quyền số 01/2012 ngày 24-4-2012. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc hoặc lừa dối. Bà và ông B có 02 con chung tên là Nguyễn Phú H, sinh ngày 08-5-2012 và Nguyễn Phú Kh, sinh ngày 13-12-2013.

Thời gian đầu, hai vợ chồng sống bình thường. Đến đầu năm 2020, hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, từ mâu thuẫn nhỏ đến mâu thuẫn lớn, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau; nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông B không tu chí làm ăn, thường xuyên nhậu nhẹt và có hành vi bạo lực gia đình đối với bà. Bà và ông B sống ly thân từ tháng 3-2021. Trong thời gian ly thân, bà và ông B đã cố gắng hòa giải nhưng không hàn gắn được.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Th có yêu cầu khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Bà yêu cầu Tòa án cho ly hôn với ông Nguyễn Phú B;
- Về con chung: Bà và ông B có 02 con chung tên là Nguyễn Phú H, sinh ngày 08-5-2012 và Nguyễn Phú Kh, sinh ngày 13-12-2013.

Tại đơn khởi kiện, bà có yêu cầu là người trực tiếp nuôi 02 con chung và không yêu cầu ông B cấp dưỡng. Tuy nhiên, trong quá trình tòa án làm việc và hòa giải, bà xác nhận ông B là người gần gũi và chăm sóc cháu Kh tốt hơn. Vì vậy, bà đề nghị tòa cho bà là người trực tiếp nuôi cháu H và nhường quyền ông B là người trực tiếp nuôi cháu Kh. Bà và ông B không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Trong quá trình tố tụng, bị đơn ông Nguyễn Phú B trình bày:*

Ông và bà Bùi Thị Th trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu là 03 năm, sau đó đăng ký kết hôn tại UBND phường 5, thành phố V và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 56, quyển số 01/2012 ngày 24-4-2012. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc hoặc lừa dối. Ông và bà Th có 02 con chung tên là Nguyễn Phú H, sinh ngày 08-5-2012 và Nguyễn Phú Kh, sinh ngày 13-12-2013.

Thời gian đầu, hai vợ chồng sống bình thường. Ông có thói quen uống rượu với bạn bè nhưng nhiều nhất là 2 tuần/1 lần.

Đến năm 2018, hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bà Th bỏ bê con cái và không quan tâm chăm sóc ông, bà Th cứ đi làm về là đi tập gym. Trong lúc vợ chồng cãi vã, có lúc nóng giận ông đã có lần đánh bà Th nhưng việc này đã diễn ra từ năm 2018. Từ năm 2019 cho đến nay, bà Th cứ đi làm về là chơi điện thoại không chăm sóc con, không chăm lo cho gia đình. Ông đã khuyên nhủ bà Th, bà Th có thay đổi được 1 tuần thì lại tiếp tục như cũ. Từ ngày 20-4-2021, vợ chồng lại to tiếng, sau đó bà Th bỏ ra ngoài để sinh sống một mình.

Nay trước yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Th, ông có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: ông không đồng ý ly hôn với bà Th vì ông muốn con có sự chăm sóc của cả cha lẫn mẹ;
- Về con chung: ông xác nhận ông và bà Th có 02 con chung tên là Nguyễn Phú H, sinh ngày 08-5-2012 và Nguyễn Phú Kh, sinh ngày 13-12-2013.

Ông yêu cầu là người trực tiếp nuôi cháu Kh bởi bà Th là người mẹ thiếu trách nhiệm, không quan tâm chăm sóc cho con và thực tế từ khi bà Th bỏ đi ông là người trực tiếp chăm sóc cháu Kh, bố con có sự gần gũi.

Đối với cháu H, tuy cháu H có nguyện vọng ở với bố nhưng ông không thể cùng lúc chăm sóc tốt cho 02 con chung được, hơn nữa việc bố mẹ phải có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, ông đề nghị bà Th là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu H. Ông và bà Th không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết

Ngoài ra ông không có yêu cầu nào khác.

*Tại phiên tòa*

Nguyên đơn giữ nguyên ý kiến trong quá trình tố tụng: Yêu cầu được ly hôn ông Nguyễn Phú B. Về con chung: bà yêu cầu tòa án cho bà được trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Phú H, giao cháu Nguyễn Phú Kh cho ông B là người trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Kh mỗi tháng là 2.000.000đ (hai triệu đồng) và không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi cháu H. Về tài sản chung, nợ chung bà không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn không đồng ý ly hôn, ông cho rằng bà Th không đủ điều kiện nuôi cả 02 con chung, ông đủ điều kiện nuôi con, do ông không đồng ý ly hôn nên ông không có ý kiến về vấn đề bà Th cấp dưỡng cho cháu Kh mỗi tháng là 2.000.000 đồng. Về tài sản chung, nợ chung ông không yêu cầu tòa án giải quyết.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:*

Về trình tự, thủ tục trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, nhận thấy mâu thuẫn hôn nhân giữa bà Th và ông B là trầm trọng, vợ chồng có thời gian ly thân từ tháng 4-2021 cho đến nay, mục đích hôn nhân không đạt nên có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: giao cả 02 con chung cho bà Th là người trực tiếp nuôi dưỡng, ông B không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Bà Bùi Thị Th yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Phú B nên quan hệ pháp luật là “ ly hôn” theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Th có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Bằng, ông B hiện đang sinh sống tại thành phố V nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân thành phố V.

[2.]. Xét yêu cầu của nguyên đơn

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: bà Bùi Thị Th và ông Nguyễn Phú B tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường 5, thành phố V và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 56, quyển số 01/2012 ngày 24-4-2012 nên hôn nhân là hợp pháp.

Quá trình chung sống, giữa vợ chồng bà Th và ông B phát sinh mâu thuẫn từ năm 2018, điều này thể hiện qua lời trình bày của bà Th và ông B và phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 4-2021 cho

đến nay, thời gian ly thân bà Th và ông B có gặp gỡ để đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả. Quá trình làm việc tại tòa án, Tòa án cũng đề các bên hòa giải tìm cách hàn gắn gia đình nhưng không đạt. Xét thấy, mâu thuẫn hôn nhân giữa bà Th và ông B là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể chung sống với nhau nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Th.

[2.2] Về con chung: Bà Bùi Thị Th và ông Nguyễn Phú B xác nhận có 02 (hai) con chung tên là Nguyễn Phú H, sinh ngày 08-5-2012 và Nguyễn Phú Kh, sinh ngày 13-12-2013

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn cho rằng ông không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến về vấn đề con chung mặc dù ông đủ điều kiện nuôi con.

Theo quy định pháp luật hôn nhân và gia đình, cha mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung chưa thành niên, chăm lo việc học tập, giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức. Do đó, khi xét xử các vụ án ly hôn có tranh chấp về nuôi con chung, tùy từng trường hợp, điều kiện, hoàn cảnh cụ thể, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc quyết định giao con chung cho người nuôi dưỡng trên cơ sở đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của trẻ, tránh làm xáo trộn môi trường sống cũng như ảnh hưởng đến tâm lý phát triển bình thường của trẻ sau này.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Xét về điều kiện và khả năng nuôi con của ông B và bà Th là như nhau. Từ khi sinh ra cho đến nay các con chung đều sống cùng bố mẹ và do bố mẹ cùng nhau chăm sóc các con. Qua trình bày của các đương sự và xác minh tại chính quyền địa phương thì thấy rằng: từ khi ly thân, hai con chung sống cùng ông B nhưng bà Th cũng thường xuyên về thăm nom, chăm sóc, gửi đồ cho các con. Như vậy, cả bà Th và ông B đều có đủ điều kiện để được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

Đối với cháu Nguyễn Phú Kh, ngày 13-12-2013, theo nguyên đơn và bị đơn xác nhận cháu Kh bị bệnh tự kỷ, có giấy chứng nhận khuyết tật của UBND cấp xã (phường) có thẩm quyền cấp, tuy cháu có thể hiện là thích đi ăn với mẹ nhưng tòa án xét từ khi ly thân cho đến nay, ông B là người trực tiếp chăm sóc cháu và bà Th cũng thừa nhận ông B là người chăm sóc cháu K chu đáo và tốt hơn bà nên bà Th đồng ý là ông B là người trực tiếp nuôi cháu Kh. Vì vậy, để tránh bị xáo trộn về tâm lý, Tòa án tiếp tục giao cháu Kh cho ông B là người trực tiếp nuôi dưỡng.

Đối với cháu Nguyễn Phú H, sinh ngày 08-5-2012, tại bản tự khai ngày 21-5-2021, cháu có nguyện vọng ở với bố trong trường hợp bố mẹ ly hôn. Tuy nhiên, trong quá trình làm việc, ông B không đồng ý là người trực tiếp nuôi cháu H vì ông không thể cùng lúc chăm sóc cho 02 con được, ông nhường quyền nuôi cháu H cho bà Th và bà Th đồng ý. Xét thấy, bà Th và ông B đều có điều kiện, chăm sóc con như nhau, hơn nữa việc chăm sóc, nuôi dưỡng con cái là trách nhiệm của cả bố và mẹ nên tòa án xét thấy giao cháu H cho bà Th nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng: Tại phiên tòa, bà Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Kh mỗi tháng là 2.000.000 đồng. Việc bà Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Phú Kh mỗi tháng là 2.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên tòa án ghi nhận sự tự nguyện

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết

[3]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng: Bà Bùi Thị Th phải chịu;

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2, 3 Điều 36 điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Th đối với ông Nguyễn Phú B.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Th được ly hôn với ông Nguyễn Phú B;

2. Về con chung và cấp dưỡng: Bà Bùi Thị Th và ông Nguyễn Phú B xác nhận có 02 (hai) con chung tên là Nguyễn Phú H, sinh ngày 08-5-2012 và Nguyễn Phú Kh, sinh ngày 13-12-2013.

Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Phú H cho bà Bùi Thị Th là người trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Nguyễn Phú Kh do ông Nguyễn Phú B là người trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Bùi Thị Th cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Phú Kh mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tính từ khi án có hiệu lực cho đến khi phát sinh chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

Bà Th, ông B được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, trên cơ sở yêu cầu của một hoặc các bên đương sự hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng: Bà Bùi Thị Th phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) bà Th đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003549 ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V. Bà Th phải nộp thêm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (đối với các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND thành phố V;
- Chi cục THADS thành phố V;
- UBND phường 5, thành phố V;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Ngát**



**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Các hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**



**Nguyễn Văn Hải    Nguyễn Văn Tám**

**Hoàng Thị Cúc**

